TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **298**/2022/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 19 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 236/2022/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 8 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Tạ Thị Th**, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn 3 Th, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Anh **Đoàn Văn H**, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 4, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tạ Thị Th và anh Đoàn Văn H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 95 do Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 24/10/2010 cho chị Tạ Thị Th và anh Đoàn Văn H không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Đoàn Bảo Ch, sinh ngày 04/10/2012 cho chị Tạ Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Đoàn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đoàn Bảo Ch cho đến khi cháu đủ 18 tuổi với mức cấp dưỡng là 2.000.000đ/ tháng (hai triệu đồng trên một tháng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10 năm 2022 trở đi; phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng (mỗi

tháng một lần).

Anh Đoàn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Khoản tiền cấp dưỡng kể từ khi chị Tạ Thị Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Đoàn Văn H chậm nộp thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Tạ Thị Th tự nguyện nộp toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004922 ngày 12/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho chị Tạ Thị Th số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Đoàn Văn H phải nộp 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Y (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Cao Tiến